ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2017 - 2018
MÔN : ĐỊA LÍ 6
Thời gian: 60 phút

I. Mục đích của đề kiểm tra:

1- Kiến thức:

- Chủ đề 2 : Các thành phần tự nhiên của Trái Đất

1. Lớp vỏ khí:

+ Xác định được các đai khí áp trên bề mặt Trái Đất.

+ Biết được các tầng của lớp vỏ khí và đặc điểm chính của mỗi tầng

+ Trình bày được giới hạn và đặc điểm chính của các đới khí hậu trên Trái Đất.

2. Lớp nước:

+Trình bày được khái niệm sông, hệ thống sông và biết được một số hệ thống sông lớn ở nước ta.

+ Giải thích được độ muối của nước biển và đại dương khác nhau.Trình bày được sự vận động của sóng và thủy triều và nêu được nguyên nhân sinh ra hai hiện tượng đó.

3. Lớp đất và lớp vỏ sinh vật:

+ Trình bày khái niệm lớp vỏ sinh vật, ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và của con người đến sự phân bố thực vật và động vật trên Trái Đất.

2- Kĩ năng:

+ Nhận xét, vẽ được biểu đồ các thành phần của không khí

+ Nhận xét các đai khí áp và các loại gió chính.

II. Hình thức đề kiểm tra: Tự luận

III. Ma trận đề kiểm tra :

Cấp độ / Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao

Chủ đề 2 : Các thành phần tự nhiên của Trái Đất . Nội dung 2 : Lớp vỏ khí Nội dung 3 : Lớp nước	- Trình bày được khái niệm sông; hệ thống sông; phụ lưu, chi lưu. - Biết được con người coảnh hưởng đến sự phân bố thực vật và động vật trên Trái Đất.	- Trình bày được giới hạn và đặc điểm chính của các đới khí hậu trên Trái Đất - Giải thích được độ muối trong các biển và đại dương khác nhau.Trình bày được sự vận động của sóng và thủy triều và nêu được nguyên nhân sinh ra hai hiện tượng đó.		Xác định được các đai khí áp và gió trên bề mặt Trái Đất.
Số câu: 3 *Số điểm: 10* *Tỉ lệ 100 %*	*Số câu: 1* *Số điểm: 3*	*Số câu: 1* *Số điểm: 4*	*Số câu: 1* *Số điểm: 3*	
Định hướng phát triển năng lực	- Năng lực chung:năng lực tính toán, năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng CNTT; năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: năng lực tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; năng lực sử dụng bản đồ; năng lực sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, lát cắt.			
Tổng số câu: 3 **Tổng số điểm:10** **Tỉ lệ 100 %**	**Số câu: 1** **Số điểm: 3** **Tỉ lệ 30 %**	**Số câu: 1** **Số điểm: 4** **Tỉ lệ 40 %**	**Số câu: 1** **Số điểm: 3** **Tỉ lệ 30 %**	

IV. Đề kiểm tra:

ĐỀ 1

Câu 1 : (3,0 điểm)

Hãy ghi chú đầy đủ các đai áp thấp và các khí áp cao; các loại gió vào hình vẽ dưới đây (Số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 là các đai khí áp gì, nằm ở vĩ tuyến nào; A, B, C là gió gì)

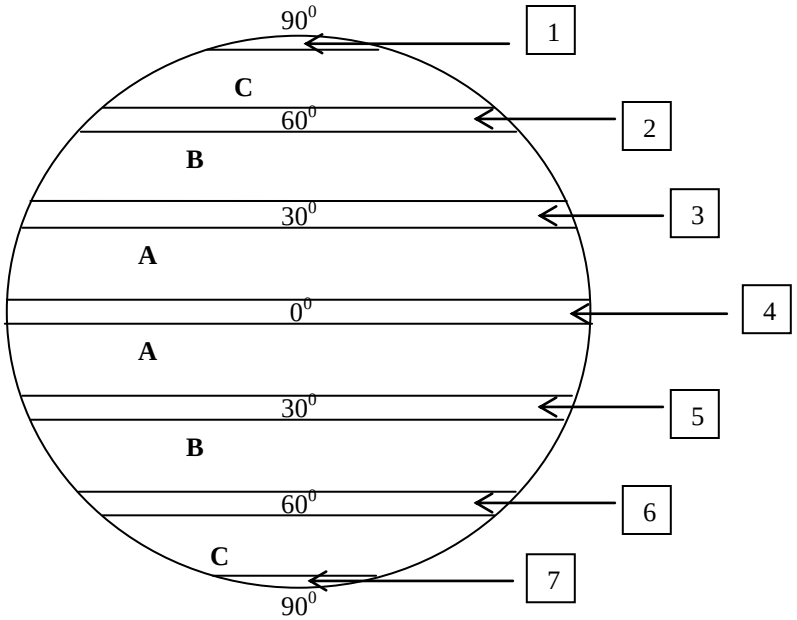

Các đai khí áp trên Trái Đất

Câu 2 : (4,0 điểm)

Nêu đặc điểm chính của các đới khí hậu trên Trái Đất (về vị trí, nhiệt độ, gió, lượng mưa)

Câu 3 : (3,0 điểm)

Hãy cho biết thế nào là sông? Hệ thống sông? Phụ lưu, chi lưu?

ĐỀ 2

Câu 1: (4,0 điểm)

a) Vì sao độ muối của nước trong các biển và đại dương không giống nhau?

b) Dòng biển là gì? Nguyên nhân nào sinh ra dòng biển? Các dòng biển có ảnh hưởng như thế nào đối với khí hậu nơi chúng đi qua?

Câu 2: (3,0 điểm)

Con người đã có tác động như thế nào đến sự phân bố thực, động vật trên Trái Đất?

Câu 3: (3.0 điểm)

Hãy ghi chú đầy đủ các đai áp thấp và các khí áp cao; các loại gió vào hình vẽ dưới đây (Số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 là các đai khí áp gì, nằm ở vĩ tuyến nào; A, B, C là gió gì)

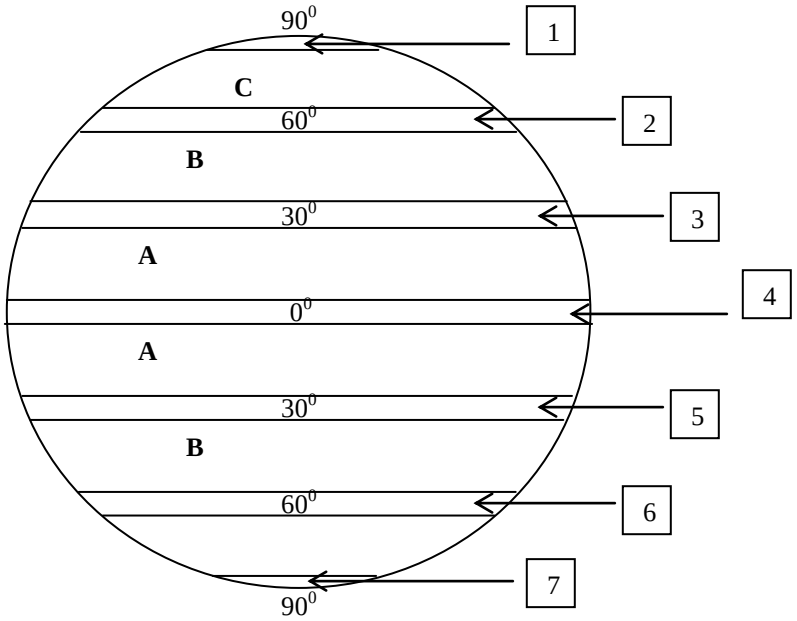

Các đai khí áp trên Trái Đất

ĐỀ 1

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2017 - 2018
MÔN : ĐỊA LÍ 6

Câu	Nội dung	Điểm
1 (3,0 điểm)	* Ghi chú đúng các đai khí áp: - Các đai khí áp thấp: nằm ở vĩ tuyến 0^o , 60^o B và N. - Các đai khí áp cao: nằm ở vĩ tuyến 30^o B và N, 90^o B và N. * Các loại gió: - A : gió Tín phong - B: gió Tây ôn đới - C: gió Đông cực	 0,5 1,0 0,5 0,5 0,5
2 (4,0 điểm)	- Đới nóng (Nhiệt đới) + Vị trí: Từ chí tuyến Bắc đến chí tuyến Nam. + Nhiệt độ: nóng quanh năm. + Gió thổi thường xuyên: Tín phong. + Lượng mưa trung bình năm: 1000→ 2000mm - Hai đới ôn hoà (Ôn đới) + Vị trí: Từ 2 chí tuyến → 2 vòng cực + Nhiệt độ: trung bình + Gió thổi thường xuyên : Tây ôn đới + Lượng mưa trung bình năm: 500→ 1000mm - Hai đới lạnh (Hàn đới) +Vị trí: Từ 2 vòng cực → 2 cực + Nhiệt độ: lạnh quanh năm. + Gió thổi thường xuyên: Đông cực. + Lượng mưa trung bình năm: > 500mm	1,5 1,5 1,0
3 (3,0 điểm	- Sông là dòng chảy thường xuyên tương đối ổn định trên bề mặt lục địa. - Dòng sông chính cùng với các phụ lưu và chi lưu hợp lại với nhau tạo thành hệ thống sông. - Phụ lưu: các sông đổ nước vào sông chính. - Chi lưu: các sông làm nhiệm vụ thoát nước cho sông chính.	1,0 1,0 0,5 0,5

ĐỀ 2

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2017 - 2018
MÔN : ĐỊA LÍ 6

Câu	Nội dung	Điểm
1 (4,0 điểm)	a. Độ muối của nước trong các biển và đại dương không giống nhau vì tùy thuộc vào nguồn nước sông chảy vào nhiều hay ít và độ bốc hơi lớn hay nhỏ. b. Dòng biển là hiện tượng chuyển động của lớp nước biển trên mặt, tạo thành các dòng chảy trong các biển và đại dương. - Nguyên nhân sinh ra dòng biển chủ yếu là các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất như Tín phong, gió Tây ôn đới…. - Ảnh hưởng của các dòng biển tới khí hậu: Nơi có dòng biển nóng chảy qua có nhiệt độ cao hơn và mưa nhiều hơn; nơi có dòng biển lạnh chảy qua thì nhiệt độ thấp hơn, ít mưa hơn các vùng cùng vĩ độ.	1,0 1,0 1,0 1,0
2 (3,0 điểm)	Ảnh hưởng của con người tới sự phân bố thực vật và động vật trên Trái Đất: - Ảnh hưởng tích cực: Con người đã mở rộng phạm vi phân bố của thực vật và động vật bằng cách mang các giống cây trồng, vật nuôi từ nơi này đến nơi khác. - Ảnh hưởng tiêu cực: Con nhười đã thu hẹp nơi sinh sống của nhiều loài động, thực vật; việc khai thác rừng bừa bãi làm cho nhiều loài động vật mất nơi cư trú.	1,5 1,5
3 (3,0 điểm)	* Ghi chú đúng các đai khí áp: - Các đai khí áp thấp: nằm ở vĩ tuyến 0^o , 60^o B và N. - Các đai khí áp cao: nằm ở vĩ tuyến 30^o B và N, 90^o B và N. * Các loại gió: - A : gió Tín phong - B: gió Tây - C: gió Đông cực	 0,5 1,0 0,5 0,5 0,5